

Than Uyên, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Số: 26/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Đ - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ hôn nhân:** Chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T có một con chung chưa thành niên là Lò Thị Tuyết X, sinh ngày 08/01/2016 chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T thoả thuận:

Chị Vàng Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Thị Tuyết X cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Chia tài sản: Tài sản chung, các khoản nợ, cho vay chung: Chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị Đ và anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh T phải nộp là 75.000^d (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị Đ phải nộp là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Đ đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, lệ phí Toà án theo biên lai số: 0000806 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ được trả lại số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Trung Phước